TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ - ST
Ngày 27 – 8 – 2025
V/v cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Anh và ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 312/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Kim D; sinh năm: 1982; có mặt

Địa chỉ: A D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là A D, phường T, tỉnh Đắk Lắk)

*** Bị đơn**: Ông Nguyễn Giang N; sinh năm: 1979; vắng mặt.

Địa chỉ: A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân Q; địa chỉ: B N, phường T, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Kim D trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Giang N trước đây là vợ chồng, nhưng do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng tôi đã ra tòa giải quyết ly hôn và được Tòa án giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 15/2024/QDST-HNGĐ ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Về con chung: Tôi và ông N có 02 con chung gồm: cháu Nguyễn Ngọc Kiều A, sinh ngày 15/10/2004 (hiện nay đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 31/01/2012;

Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tuấn H cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, hiện tại hoàn cảnh tôi rất khó khăn, một mình tôi không nuôi nổi cả 02 con, bản thân ông N cũng không đóng góp gì để tôi nuôi con. Vì vậy, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Yêu cầu ông Nguyễn Giang N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Tuấn H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 05/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn H đủ 18 tuổi.

2. Tại Bản tự khai, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ông N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bởi những lý do sau: trong quá trình chung sống ông N và bà D có căn nhà tại TDP I, phường T, tỉnh Đắk Lắk. với giá trị căn nhà nhà 5 tỷ. Tuy nhiên, khi giải quyết việc ly hôn bà D và ông N thoả thuận miệng là bà D nuôi con và lấy căn nhà với giá là 2 tỷ (giá quá thấp so với giá thật của thị trường). Mặc khác hiện nay ông N làm nghề phổ thông thu nhập không ổn định, chưa đảm bảo được cuộc sống hằng ngày.

Từ nội dung trên, với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Giang N, tôi đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Đắk Lắk: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim D. Buộc ông Nguyễn Giang N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, thời gian cấp dưỡng từ tháng 05/2025 cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Kim D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Giang N cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 5 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Giang N có địa chỉ tại A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) nên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

[2.1]. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 15/2024/QĐST – HNGĐ ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì bà Nguyễn Kim D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 31/01/2012. Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên trong quyết định công nhận thuận tình ly hôn Tòa án cũng không đề cập đến vấn đề này.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, từ khi ly hôn đến nay, ông N đã không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, việc bà D khởi kiện yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Về mức cấp dưỡng:

Tại phiên toàn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Tuấn H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn H đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, phía bị đơn cho rằng hiện nay ông N đang làm nghề sửa xe máy, thu nhập không ổn định nên không đồng ý cấp dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều xác định hiện nay ông Nguyễn Giang N làm nghề sửa xe máy, không có thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX xét thấy cần buộc bị đơn ông Nguyễn Giang N cấp dưỡng theo mức ½ tháng lương tối thiểu vùng tại nơi ông N đang cư trú là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì phường T, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) thuộc vùng III với mức lương tối thiểu là 3.860.000 đồng/tháng. Nên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim D, buộc ông Nguyễn Giang N cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Tuấn H theo mức: 3.860.000 đồng/2 = 1.930.000 đồng/tháng.

[2.3]. Về thời điểm cấp dưỡng: Căn cứ khoản 4, Điều 7, Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP thì nghĩa vụ cấp dưỡng phát sinh từ thời điểm cha, mẹ không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Do đó, việc bà Nguyễn Kim D yêu cầu ông Nguyễn Giang N có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Nguyễn Tuấn H từ thời điểm tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Giang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim D.

Buộc ông Nguyễn Giang N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 31/01/2012 với mức 1.930.000 đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 05/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn H thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

[2]. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Giang N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà D đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang